

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH CHO TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐẬU MINH LONG<sup>1,\*</sup>, TRẦN THỊ NGỌC ĐÀO<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế,

<sup>2</sup>Trường Mầm non Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

\*Email: dauminhlong@dhsphue.edu.vn

**Tóm tắt:** Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng hoạt động phòng, chống dịch bệnh cho trẻ ở các trường Mầm non (MN) Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. Số lượng khách thể tham gia khảo sát là: 15/17 trường mầm non công lập (MN 1, 2, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, MN Quận) và 238 đối tượng (39 cán bộ quản lý (CBQL); 100 giáo viên mầm non (GVMN) và 99 trẻ MN cùng phụ huynh). Kết quả khảo sát cho thấy CBQL, GV và trẻ có nhận thức tốt về tầm quan trọng của công tác phòng, chống dịch bệnh. Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại và hạn chế nhất định như: hoạt động phòng chống dịch bệnh cho trẻ chưa được quan tâm như mong muốn, đa số phụ huynh còn thờ ơ, cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu... Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực trạng, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ ở các trường MN.

**Từ khóa:** Phòng chống dịch bệnh, trẻ em, mầm non, TP Hồ Chí Minh.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong cuộc sống hiện tại, không có gì quan trọng bằng chính sức khỏe. Việc giáo dục và bảo vệ sức khỏe cho trẻ hiện nay cũng là mối quan tâm lớn của Đảng và Nhà nước, của mỗi gia đình và toàn xã hội. Đặc biệt đối với trẻ em, sức khỏe ảnh hưởng đến sự phát triển thể lực, trí tuệ, là yếu tố quyết định đến sự phát triển của trẻ sau này. Sức khỏe có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển về mọi mặt ở trẻ. Vì vậy, để trẻ có sức khỏe, vui chơi và học tập thì người lớn cần tích cực quan tâm, chăm sóc cho trẻ và có những biện pháp giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

Phòng chống dịch bệnh có tầm quan trọng lớn trong công tác chăm sóc sức khỏe trẻ tại nhà trường. Dịch bệnh là mối đe dọa lớn đối các quốc gia trên toàn thế giới, với toàn xã hội, bởi sự lây lan và tác hại nó gây ra ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống, sức khỏe, kinh tế và nguy hiểm đến tính mạng của trẻ nhỏ. Chẳng hạn, nếu trẻ bị bệnh tay chân miệng, đa phần trẻ diễn biến nhẹ nhưng bệnh cũng có thể có những biến chứng nguy hiểm và đặc biệt là diễn biến rất nhanh chỉ trong vòng vài giờ (nếu không được phát hiện và điều trị kịp thời sẽ dẫn đến tình trạng nặng như sốt, viêm não, viêm màng não, viêm cơ tim, phù phổi cấp thậm chí dẫn đến tử vong). Khi trẻ bị sốt xuất huyết nếu không phát hiện và điều trị kịp thời sẽ dẫn đến nhiều biến chứng nguy hiểm như sốt, xuất huyết tiêu hóa, xuất huyết não, trụy tim mạch, hôn mê dẫn đến tử vong...

Đối với trẻ mầm non, tất cả những gì xung quanh đều mới lạ, hấp dẫn trẻ, kích thích sự tò mò, khám phá của trẻ. Trẻ tích cực hoạt động với các đồ dùng đồ chơi mầm non, thích chơi với cát, với nước, thích trao đổi giao lưu với các bạn, với người lớn... song trẻ chưa ý thức được việc vệ sinh cá nhân, việc phòng chống dịch bệnh. Môi trường học tập, vui chơi của trẻ thường tập trung nhiều trẻ khác, tất cả những yếu tố trên rất dễ dẫn đến trẻ em mắc phải các dịch bệnh... Bên cạnh đó, cơ thể trẻ còn non nớt, sức đề kháng còn yếu. Vì vậy, người lớn cần phải có hiểu biết về tầm quan trọng của việc làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ và hình thành ở trẻ những thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân, ý thức phòng chống dịch bệnh cho trẻ. Điều này là một vấn đề cần được cán bộ quản lý nhà trường, giáo viên, phụ huynh, trẻ quan tâm và tìm các biện pháp giải quyết để ngăn chặn kịp thời khi dịch bệnh xảy ra.

Đã có nhiều tài liệu nghiên cứu về chăm sóc sức khỏe cho trẻ em như tác giả Hoàng Thị Phương với giáo trình “Vệ sinh trẻ em” [5], tác giả Trương Hữu Khanh là chủ biên với giáo trình “Sách giáo khoa nhi khoa” [6]...Tuy nhiên, trên thực tiễn, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn có sự chủ quan của người lớn về công tác tầm soát và phòng, chống dịch bệnh cho trẻ. Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh tuy có kết hợp cùng trung tâm y tế Quận và Ban chỉ đạo phòng, chống bệnh dịch có tuyên truyền, cấp, phát dung dịch khử khuẩn chloramin B và phun thuốc diệt muỗi phòng, chống bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng...trước khi bước vào năm học mới và mỗi khi đến mùa dịch bệnh xảy ra cho các trường và các hộ gia đình. Dẫu vậy, dịch bệnh vẫn xảy ra do chúng ta còn quá chủ quan. Theo báo cáo số liệu tình hình dịch bệnh của Trung tâm y tế dự phòng Quận 11 tính đến ngày 31/10/2018, trên địa bàn Quận 11 ghi nhận: “Có 295 ca sốt xuất huyết (tăng 88 ca so với cùng kỳ); tay chân miệng là 208 ca (tăng 114 ca so với cùng kỳ); đến nay, ghi nhận không có ca tử vong. Bệnh Sởi là 06 ca, xảy ra trên địa bàn phường 01, 05, 07, 08, 10, 11. Số ca tay chân miệng phát sinh nhiều trong trường học mầm non, tổng cộng 165 ca” [4].

Xuất phát từ những vấn đề đã trình bày trên, chúng tôi đã thực hiện đề tài nghiên cứu về thực trạng quản lý hoạt động phòng, chống dịch bệnh cho trẻ ở các trường Mầm non Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để tìm hiểu vấn đề, chúng tôi đã sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi làm phương pháp chủ đạo. Bảng hỏi sử dụng các thang đo mức độ từ thấp đến cao tương ứng với điểm số từ 1 đến 4. Dữ liệu sau khi thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS. Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng các phương pháp quan sát, theo dõi, phỏng vấn... để nhằm thu thập thêm các thông tin cần có. Số lượng khách thể tham gia khảo sát là: 15/17 trường Mầm non công lập (Mầm non 1, 2, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, Mầm non Quận) và 238 đối tượng (39 cán bộ quản lý; 100 giáo viên mầm non và 99 trẻ mầm non cùng phụ huynh).

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Nhận thức của CBQL, giáo viên về tầm quan trọng của hoạt động phòng, chống dịch bệnh cho trẻ ở các trường Mầm non

CBQL, giáo viên có nhận thức đúng về vai trò của công tác phòng, chống dịch bệnh cho trẻ trong độ tuổi mầm non sẽ là cơ sở quan trọng để tổ chức và xây dựng kế hoạch và phương án phòng, chống dịch bệnh cho trẻ một cách phù hợp và có hiệu quả. Kết quả khảo sát thực tiễn thu được ở bảng 1.

Bảng 1. Nhận thức của CBQL, giáo viên về tầm quan trọng của công tác phòng, chống dịch bệnh cho trẻ

STT	Tầm quan trọng của công tác phòng, chống dịch bệnh cho trẻ	Mức độ quan trọng				ĐTB
		KQT	IQT	QT	RQT	
		SL (Tỷ lệ) %	SL (Tỷ lệ) %	SL (Tỷ lệ) %	SL (Tỷ lệ) %	
1	Giúp trẻ hiểu biết về các dịch bệnh.	9 (23,1)	9 (23,1)	10 (25,6)	11 (28,2)	2,59
2	Giúp trẻ biết cách phòng, tránh dịch bệnh.	11 (28,2)	9 (23,1)	10 (25,6)	9 (23,1)	2,44
3	Giúp trẻ hiểu biết, thực hành và có thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân.	0	8 (20,5)	10 (25,6)	21 (53,8)	3,33
4	Giúp trẻ phát hiện sớm các biểu hiện của các dịch bệnh: Tay-chân-miệng; SXH, sởi, thủy đậu...	0	5 (12,8)	7 (17,9)	27 (69,2)	3,56
5	Giúp trẻ luôn được khỏe mạnh.	9 (23,1)	5 (12,8)	11 (28,2)	14 (35,9)	2,77
6	Giúp trẻ nhận thức được bản thân.	11 (28,2)	8 (20,5)	10 (25,6)	10 (25,6)	2,49
7	Giúp trẻ nhận thức về mọi vật xung quanh (bạn bè, thiên nhiên, các đồ dùng...).	8 (20,5)	8 (20,5)	11 (28,2)	12 (30,8)	2,69
8	Giúp trẻ hình thành các kỹ năng biết giữ gìn vệ sinh cơ thể mọi lúc, mọi nơi.	18 (46,2)	5 (12,8)	7 (17,9)	9 (23,1)	2,18
9	Giúp trẻ hình thành một số quy tắc thông thường trong sinh hoạt hằng ngày (giao tiếp, trò chuyện, nhận biết, ứng xử...).	8 (20,5)	7 (17,9)	10 (25,6)	14 (35,9)	2,77
10	Giúp trẻ biết thể hiện những điều muốn nói, cảm xúc của trẻ.	11 (28,2)	8 (20,5)	11 (28,2)	9 (23,1)	2,46

Lưu ý: KQT: không quan trọng, IQT: ít quan trọng, QT: quan trọng, RQT: rất quan trọng

Qua khảo sát, kết quả thu được cho thấy nhận thức của đội ngũ CBQL các trường Mầm non trong Quận 11 về công tác phòng, chống dịch bệnh có ĐTB từ 2.18 trở lên. Vai trò của việc phòng, chống dịch bệnh cho trẻ rất là quan trọng, điều này cho thấy các CBQL rất coi trọng và đánh giá cao công tác này.

Trong công tác phòng, chống dịch bệnh quá trình giúp trẻ phát hiện sớm các biểu hiện của các dịch bệnh: Tay-chân-miệng; sốt xuất huyết, sởi, thủy đậu... (của nội dung 4) được đánh giá khá cao với 69,2% CBQL đánh giá có vai trò rất quan trọng. Về vai trò giúp trẻ hình thành các kỹ năng biết giữ gìn vệ sinh cơ thể mọi lúc, mọi nơi (ở nội dung 8) có đến 46,2% cán bộ lựa chọn là không quan trọng. Đây là một điều đáng ngại, bởi việc dạy các kỹ năng giữ gìn vệ sinh cơ thể mọi lúc, mọi nơi lại là một trong những điều quan trọng để phòng, chống dịch bệnh cho trẻ vì cơ thể trẻ luôn sạch, hạn chế vi khuẩn... thì không thể bị bệnh. Chính vì vậy, vấn đề này cần được lưu ý để giáo viên mầm non dạy và giúp trẻ hình thành các kỹ năng biết giữ gìn vệ sinh cơ thể mọi lúc, mọi nơi một cách tốt nhất.

### 3.2. Thực trạng nhận thức về vai trò của đội ngũ giáo viên trong hoạt động phòng, chống dịch bệnh

Nhằm đánh giá khái quát và khách quan nhận thức về vai trò của giáo viên trong công tác phòng, chống dịch bệnh cho trẻ, chúng tôi đã khảo sát trên khách thể nghiên cứu của đề tài. Kết quả cụ thể ở bảng sau.

Bảng 2. *Thực trạng nhận thức về vai trò của giáo viên đối với công tác phòng, chống dịch bệnh cho trẻ*

Stt	Vai trò của giáo viên	Mức độ nhận thức của giáo viên				ĐTB
		Yếu	Bình thường	Khá tốt	Tốt	
		SL (Tỷ lệ)	SL (Tỷ lệ)	SL (Tỷ lệ)	SL (Tỷ lệ)	
1	Người giúp trẻ hiểu biết về các dịch bệnh: Tay-chân-miệng; SXH, sởi, thủy đậu...	27 (27,0)	28 (28,0)	33 (33,0)	12 (12,0)	2,3
2	Người luôn chủ động dạy trẻ cách phòng, tránh các dịch bệnh.	25 (25,0)	25 (25,0)	33 (33,0)	17 (17,0)	2,42
3	Người dạy trẻ hiểu biết, thực hành và luôn có thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân mọi lúc, mọi nơi.	15 (15,0)	25 (25,0)	33 (33,0)	27 (27,0)	2,72
4	Người giúp trẻ phát hiện sớm các biểu hiện của các dịch bệnh: Tay-chân-miệng; SXH, sởi...	9 (9,0)	18 (18,0)	21 (21,0)	52 (52,0)	3,16
5	Người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ và phòng, chống dịch bệnh cho trẻ tại trường.	17 (17,0)	24 (24,0)	33 (33,0)	26 (26,0)	2,68
6	Người truyền đạt kiến thức, nội dung, cách thực hiện các biện pháp PCDB cho trẻ và cho phụ huynh.	47 (47,0)	18 (18,0)	21 (21,0)	14 (14,0)	2,02

7	Người tạo lập cho trẻ có thói quen tốt trong sinh hoạt, trong việc giữ gìn vệ sinh.	11 (11,0)	27 (27,01)	33 (33,0)	29 (29,0)	2,80
8	Người thúc đẩy và tạo hứng thú cho trẻ trong quá trình hình thành các kỹ năng phòng, chống dịch bệnh.	28 (28,0)	25 (25,0)	27 (27,0)	19 (19,0)	2,86
9	Người tư vấn, phối hợp với phụ huynh trong công tác PCDB cho trẻ.	10 (10,0)	34 (34,0)	16 (16,0)	40 (40,0)	2,86
10	Người tạo cho trẻ thói quen tốt trong sinh hoạt, biết giữ gìn vệ sinh cơ thể, không ngậm tay, không chơi dơ, bẩn...	11 (11,0)	34 (34,0)	16 (16,0)	39 (39,0)	2,83
11	Người tầm soát dịch bệnh cho trẻ.	35 (35,0)	24 (24,0)	18 (18,0)	23 (23,0)	2,29

Kết quả khảo sát cho thấy đội ngũ giáo viên mầm non trong Quận 11 chưa có nhận thức khá tốt về vai trò của giáo viên đối với hoạt động phòng, chống dịch bệnh cho trẻ. Có 52% giáo viên đồng ý giáo viên có vai trò tốt trong việc giúp trẻ phát hiện sớm các biểu hiện của các dịch bệnh: Tay-chân-miệng; SXH, sởi, thủy đậu... cho trẻ (nội dung 4). Ở nội dung thứ 1. giáo viên là người giúp trẻ hiểu biết về các dịch bệnh: Tay-chân-miệng; SXH, sởi, thủy đậu... chỉ đạt 12% tốt là rất thấp bởi nhà trường rất cần sự chỉ dạy, giáo dục của giáo viên đối với trẻ. Đáng lo ngại vai trò là người truyền đạt kiến thức, nội dung, cách thực hiện các biện pháp PCDB cho trẻ và cho phụ huynh được 47% giáo viên đánh giá là yếu (nội dung 6), như vậy cần có sự bồi dưỡng và điều chỉnh nhận thức cho giáo viên về nội dung này.

Ở nội dung thứ 9 giáo viên là người tư vấn, phối hợp với phụ huynh trong công tác PCDB cho trẻ chỉ có 40% lựa chọn là còn thấp. Mỗi ngày giáo viên là người trao đổi về sức khỏe, biểu hiện của trẻ với phụ huynh, vì vậy cần chú trọng và quan tâm nhiều đến hoạt động này. Với vai trò là người tầm soát dịch bệnh cho trẻ (của nội dung thứ 11) chỉ đạt 23% mức tốt trong khi đó khi trẻ đến trường việc tầm soát dịch bệnh để ngăn chặn và phát hiện bệnh kịp thời là rất cần thiết.

Vai trò của giáo viên là rất quan trọng trong hoạt động PCDB nên cần phải có kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng về kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ và quan trọng là luôn nâng cao vai trò nhận thức cho giáo viên thường xuyên trong công tác phòng tránh các dịch bệnh cho trẻ.

### 3.3. Thực trạng thực hiện các hình thức tổ chức hoạt động phòng, chống dịch bệnh cho trẻ

Kết quả khảo sát thực trạng thực hiện các hình thức tổ chức hoạt động phòng, chống dịch bệnh cho trẻ ở các trường Mầm non Quận 11 được trình bày ở bảng 3.

Bảng kết quả điều tra cho thấy các hình thức tổ chức hoạt động phòng, chống dịch bệnh cho trẻ hầu như được cán bộ, giáo viên đánh giá khá tốt. Các hình thức được thực hiện thường xuyên như việc tổ chức các hoạt động rửa tay, lau mặt... để PCDB cho trẻ (ở nội dung 2) có 49% lựa chọn mức tốt, tổ chức các hoạt động lồng ghép để giáo dục trẻ

các kỹ năng cơ bản phòng, chống dịch bệnh (của nội dung 5) có 37% mức tốt, tổ chức các hoạt động thực hiện vệ sinh môi trường, lớp học hằng ngày (của nội dung 9) được 10%. Tuy nhiên hình thức tổ chức cho trẻ xem đoạn video về các dịch bệnh đang xảy ra: TCM, SXH, sởi... vẫn có rất ít trường thực hiện (47% đánh giá mức độ thực hiện yếu).

Hình thức thực hiện pha dung dịch khử khuẩn trước khi chuẩn bị vệ sinh môi trường, lớp học là khá quan trọng vì thực hiện pha đúng quy trình mới đảm bảo được vệ sinh, không lây lan các vi khuẩn gây bệnh và không để các vi khuẩn có trong lớp học, trường học nhưng chỉ đạt 40% mức độ thực hiện bình thường, do đó cần phải thực hiện đúng theo quy trình và thường xuyên.

Việc thực hiện và tổ chức các hoạt động phòng, chống dịch bệnh cho trẻ là rất quan trọng. Sẽ có rất nhiều hình thức để PCDB cho trẻ, đòi hỏi nhà trường phải có kế hoạch giám sát và thực hiện đúng và đầy đủ thì mới luôn PCDB có hiệu quả cho trẻ.

Bảng 3. Thực trạng thực hiện các hình thức tổ chức hoạt động phòng, chống dịch bệnh cho trẻ ở các trường Mầm non

Stt	Các hình thức tổ chức hoạt động phòng, chống dịch bệnh cho trẻ	Mức độ thực hiện				ĐTB
		Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	
		SL (Tỷ lệ)	SL (Tỷ lệ)	SL (Tỷ lệ)	SL (Tỷ lệ)	
1	Tổ chức tầm soát dịch bệnh khi trẻ đến lớp.	0	55 (55,0)	40 (40,0)	5 (5,0)	2,50
2	Tổ chức các hoạt động rửa tay, lau mặt... để PCDB cho trẻ.	0	26 (26,0)	25 (25,0)	49 (49,0)	3,23
3	Tổ chức các chuyên đề về các hoạt động PCDB như: “Chuyên đề ngày hội rửa tay; các cách PCDB...”	37 (37,0)	25 (25,0)	25 (25,0)	13 (13,0)	2,14
4	Theo dõi trẻ vắng có lý do hằng ngày.	20 (20,0)	27 (27,0)	28 (28,0)	25 (25,0)	2,58
5	Tổ chức các hoạt động lồng ghép để giáo dục trẻ các kỹ năng cơ bản phòng, chống dịch bệnh.	13 (13,0)	29 (29,0)	21 (21,0)	37 (37,0)	2,82
6	Tổ chức thực hiện tổng vệ sinh theo định kỳ hằng ngày, tuần, tháng để phòng, chống dịch bệnh cho trẻ.	0	45 (45,0)	45 (45,0)	10 (10,0)	2,65
7	Tổ chức cho trẻ xem đoạn video về các dịch bệnh đang xảy ra: tay chân miệng, sốt xuất huyết, sởi...	24 (24,0)	26 (26,0)	19 (19,0)	31 (31,0)	1,93
8	Tổ chức các hội thi: Xem ai làm đúng; Ai nhanh hơn; Ai biết giữ gìn vệ sinh cơ thể...	47 (47,0)	23 (23,0)	20 (20,0)	10 (10,0)	2,20
9	Tổ chức các hoạt động thực hiện vệ sinh môi trường, lớp học hằng ngày.	30 (30,0)	30 (30,0)	30 (30,0)	10 (10,0)	3,27

10	Tổ chức thực hiện cách pha các dung dịch khử khuẩn theo đúng quy trình để vệ sinh, khử khuẩn.	10 (10,0)	40 (40,0)	35 (35,0)	15 (15,0)	2,55
11	Các đồ dùng, đồ chơi, các vật dụng... của trẻ được phơi nắng.	38 (38,0)	25 (25,0)	25 (25,0)	12 (12,0)	2,11

**3.4. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động phòng, chống dịch bệnh cho trẻ ở các trường Mầm non**

Để hoạt động PCDB cho trẻ đạt hiệu quả cao thì các các yếu tố ảnh hưởng là rất cần thiết để luôn nâng cao hiệu quả PCDB cho trẻ. Chúng tôi đã khảo sát và kết quả cho thấy như sau:

Bảng 4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động phòng, chống dịch bệnh cho trẻ

Stt	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động phòng, chống dịch bệnh cho trẻ	Mức độ ảnh hưởng				ĐTB
		Không ảnh hưởng	Ảnh hưởng ít	Ảnh hưởng nhiều	Rất ảnh hưởng	
		SL (Tỷ lệ)	SL (Tỷ lệ)	SL (Tỷ lệ)	SL (Tỷ lệ)	
1	Sức khỏe của trẻ.	10 (10,0)	17 (17,0)	23 (23,0)	50 (50,0)	3,13
2	Nhận thức của trẻ.	5 (5,0)	18 (18,0)	38 (38,0)	39 (39,0)	3,11
3	Hứng thú nhận thức, thái độ, tinh thần của trẻ.	7 (7,0)	15 (15,0)	43 (43,0)	35 (35,0)	3,06
4	Nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động.	27 (27,0)	26 (26,0)	39 (39,0)	8 (8,0)	2,28
5	Cơ sở vật chất, các đồ dùng... trong công tác PCDB cho trẻ.	9 (9,0)	7 (7,0)	17 (17,0)	67 (67,0)	3,42
6	Nhận thức của giáo viên trong việc chủ động phòng, chống dịch bệnh cho trẻ.	17 (17,0)	15 (15,0)	35 (35,0)	33 (33,0)	2,84
7	Cách dạy, cách giáo dục của cô trong công tác PCDB cho trẻ.	3 (3,0)	13 (13,0)	17 (17,0)	67 (67,0)	3,48
8	Sự chủ động của nhà trường trong công tác phòng, chống dịch bệnh cho trẻ.	7 (7,0)	15 (15,0)	38 (38,0)	40 (40,0)	3,11
9	Quan điểm của gia đình (quan tâm, chủ động...) đối với việc phòng, chống dịch bệnh cho trẻ.	19 (19,0)	31 (31,0)	37 (37,0)	13 (13,0)	2,44

Việc tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động PCDB cho trẻ tại các trường Mầm non là rất quan trọng. Nội dung cách dạy, cách giáo dục của cô trong công tác PCDB cho trẻ đạt tỷ lệ cao 67% (của nội dung thứ 7) cho thấy ở tại trường sự dạy dỗ, chỉ dạy, giáo dục của cô ảnh hưởng đối với trẻ rất nhiều. Giáo viên là người tổ chức, vận dụng

linh hoạt các phương pháp, biện pháp... để trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động. Quan điểm của gia đình (ở nội dung 9) đối với việc phòng, chống dịch bệnh cho trẻ chỉ đạt 13% cho thấy gia đình quan tâm không nhiều trong việc PCDB cho trẻ. Cơ sở vật chất, các đồ dùng (của nội dung thứ 5) chỉ đạt 67% còn khá thấp vì đó là điều kiện cần và có ảnh hưởng đến hoạt động PCDB cho trẻ. Do đó luôn cần tăng cường công tác tham mưu, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, các thiết bị để tổ chức các hoạt động PCDB cho trẻ.

#### 4. KẾT LUẬN

Cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường Mầm non, đều nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động phòng, chống dịch bệnh và đã quan tâm thực hiện công tác theo sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Phòng Giáo dục Đào tạo. Phụ huynh nhận thấy được sự cần thiết của công tác PCDB cho trẻ ở các trường Mầm non. Giáo viên các lớp có chú trọng đến việc thực hiện công tác PCDB cho trẻ để luôn đảm bảo sức khỏe, phát hiện kịp thời các biểu hiện bệnh ở trẻ... để luôn giúp trẻ phát triển một cách toàn diện và tốt nhất. Các nhà quản lý đã có những nhận thức và luôn chủ động trong công tác PCDB cho trẻ. Tuy nhiên, bên cạnh đó cần phải thực hiện và lưu ý các vấn đề sau:

1. Phải xây dựng kế hoạch và phương án phòng, chống dịch bệnh cho trẻ cụ thể ở tại các trường Mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi trường.
2. Tổ chức tuyên truyền, trao đổi, tập huấn nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác PCDB cho CBQL, GV, NV, phụ huynh và cho trẻ.
3. Quản lý sâu sát đến hoạt động đổi mới các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho trẻ để luôn đạt hiệu quả.
4. Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình và xã hội trong việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh cho trẻ tại các trường mầm non.
5. Đẩy mạnh công tác quản lý các điều kiện hỗ trợ phục vụ cho hoạt động phòng, chống dịch bệnh cho trẻ tại trường mầm non.
6. Luôn chú trọng đến chất lượng bữa của trẻ để cơ thể trẻ luôn được khỏe mạnh phòng, chống bệnh tật.
7. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá các hoạt động phòng, chống dịch bệnh cho trẻ.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2000). *Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Bộ Y tế, *Chương trình tiêm chủng mở rộng*. Truy cập tại <http://.nihe.org.vn/new-vn>.
- [3] Chu Thị Hồng Nhung (2014). *Module 40 “Phối hợp với gia đình để giáo dục trẻ mầm non”*, tài liệu Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non, ban hành kèm theo Thông tư số 36/20110/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.



- [4] Hoàng Thị Phương (2008). *Giáo trình vệ sinh trẻ em*.
- [5] Nguyễn Công Khanh (2016). *Sách giáo khoa Nhi khoa*, NXB Y học.
- [6] Tài liệu chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý trường mầm non (Ban hành kèm theo Quyết định số 382/QĐ-BGD&ĐT ngày 20/01/2012 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT).

**Title:** CURRENT STATUS OF MANAGEMENT OF DISEASE PREVENTION AND CONTROL ACTIVITIES FOR PRESCHOOL CHILDREN IN DISTRICT 11, HO CHI MINH CITY

**Abstract:** The study aims to evaluate the status of disease prevention and control activities for preschool children in District 11, Ho Chi Minh City. Participants of the study are 15/17 public preschools (namely Preschool 1, 2, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, and District preschool) and 238 respondents (including 39 managers; 100 preschool teachers and 99 preschool children and parents). Survey results show that managers, teachers and children were well aware of the importance of disease prevention and control. However, there were still certain shortcomings and limitations such as: disease prevention activities for children were focused but not as much as expected, most parents were listless, material and equipment were still lacking. Based on the results of the study, the paper proposes a number of recommendations to improve the effectiveness of disease prevention and control activities for children in preschools.

**Keywords:** Disease prevention and control, children, preschool, Ho Chi Minh City.